

Tuần 17:

Toán (Tăng)

Ôn tập: Chia cho số có một chữ số

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố cách tính chia cho số có một chữ số.
- Biết vận dụng vào giải các bài toán và một số tình huống gắn với thực tế; kĩ năng làm việc nhóm.

2. Năng lực chung:

- Tạo điều kiện cho HS phát triển NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: máy tính, PHT – bài 3.

2. Học sinh: bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động:

Trò chơi: Rung chuông vàng

- Với mỗi câu hỏi, HS suy nghĩ, tính toán và viết đáp án mình cho là đúng vào bảng. Sau khi hết thời gian, HS giơ bảng có đáp án. Nếu đáp án đúng sẽ được tiếp tục chơi. Nếu sai sẽ bị dừng cuộc chơi.

Câu 1: $12 : 2 = ?$

Câu 2: $54 : 3 = ?$

Câu 3: $99 : 2$ dư mấy?

.....

- GV nhận xét, khen thưởng.

2. Luyện tập:

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

$$48 : 4$$

$$62 : 5$$

$$382 : 9$$

$$319 : 2$$

- YCHS đọc đề bài.
- Gọi 4 HS lên bảng đặt tính rồi tính, những HS khác thực hiện vào vở.
- Nhận xét.

□GV chốt KT: Củng cố kĩ năng đặt tính rồi tính phép chia cho số có một chữ số.

Bài 2: Tính:

- HS lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi.

- HS đọc đề bài.
- 4 HS lên bảng làm bài, HS khác hoàn thành bài vào vở.
- Quan sát, nhận xét.

$$111\text{kg} \times 6 = 6\text{kg}$$

$$49\text{m} : 7 = 20\text{dm}$$

$$600\text{kg} : 2 = 63\text{kg}$$

- YCHS đọc đề bài và làm bài.
- Gọi một số HS nêu đáp án.
- Nhận xét, đưa ra đáp án đúng.
- YCHS thực hiện kiểm tra chéo theo kĩ thuật vòng bi trong nhóm 4.

GV chốt KT: Củng cố cách tính giá trị của biểu thức có kèm theo đơn vị đo.

Bài 3: Điền dấu $<$, $>$, $=$ vào chỗ chấm:

$$1000\text{g} : 8 \dots 125\text{g} \quad 100\text{m} : 4 \dots 20\text{m}$$

$$236\text{dm} : 2 \dots 429\text{m} \quad 12\text{kg} \dots 44\text{kg} : 4$$

$$636\text{cm} : 6 \dots 107\text{cm} \quad 250\text{m} : 5 \dots 5\text{m}$$

- YCHS đọc và hoàn thành cá nhân vào PHT.
- Nhận xét, đánh giá.
- Bài tập muốn củng cố cho chúng ta điều gì?

GV chốt KT: Củng cố kĩ năng so sánh phép tính chia số có kèm theo đơn vị đo cho số có một chữ số với số kèm theo đơn vị đo.

3. Vận dụng:

Bài 4: Có 240 kg gạo đóng vào 6 túi như nhau. Hỏi mỗi túi chứa bao nhiêu ki – lô – gam gạo ?

- Gọi HS đọc đề bài.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?
- YCHS làm bài.
- Nhận xét, đánh giá.

GV chốt TK: Củng cố cách giải bài toán có sử dụng phép chia cho số có một chữ số.

- HS đọc đề bài và tự làm bài.
- Một số HS nêu đáp án.
- Quan sát, so sánh và tự đánh giá bài làm của bản thân, bài làm của bạn theo kĩ thuật vòng bi trong nhóm 4.

- HS thực hiện hoàn thành bài cá nhân vào PHT.
- Một số HS nêu kết quả.
- Nhận xét.
- HS nêu.

- 1 HS đọc bài trước lớp.
- Bài toán cho biết: Có 240 kg gạo đóng vào 6 túi như nhau.
- Bài toán hỏi: mỗi túi chứa bao nhiêu ki – lô – gam gạo?
- Bài toán thuộc dạng toán giảm một số đi một số lần.

Bài giải

Mỗi túi chứa số ki – lô – gam gạo là:

$$240 : 6 = 4 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 4 kg gạo.

- Bài học hôm nay đã củng cố những kiến thức gì?
- Nhận xét. Dặn dò HS tích cực rèn luyện tính chia cho số có một chữ số.

Toán (Tăng)

Luyện tập: So sánh số lớn gấp mấy lần số bé

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố và vận dụng so sánh số lớn gấp mấy lần số bé để giải quyết các bài toán và tình huống gắn với thực tiễn.

2. Năng lực chung:

- HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học;

3. Phẩm chất:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: máy tính, PHT – bài 1

2. Học sinh: bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động: Trò chơi: “Ai nhanh hơn”

$$56 : 8$$

$$24 : 8$$

$$80 : 8$$

$$88 : 8$$

$$96 : 8$$



$$5 \times 2$$



$$21 : 3$$



$$3 \times 4$$



$$33 : 3$$



$$18 : 6$$

- GV chia lớp ra thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử ra 5 HS đại diện tham gia trò chơi.

- Luật chơi: mỗi nhóm sẽ có thời gian suy nghĩ là 1 phút. Sau 1 phút suy nghĩ, khi GV có tín hiệu bắt đầu thì lần lượt từng thành viên trong đội lần nôi các phép tính có kết quả giống nhau lại với nhau theo hình thức tiếp sức. Đội nào đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.

- Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.
- Nhận xét, kiểm tra.

- HS cử đại diện cho nhóm mình tham gia trò chơi.

- HS chú ý lắng nghe rồi tham gia trò chơi.

2. Luyện tập:

Bài 1: Điền vào ô trống trong bảng sau:

Số lớn	18	36				
Số bé	2	6	5	9	7	4
Số lớn gấp mấy lần số bé?			5		8	

- Gọi HS đọc bài.
- GV phát PHT cho nhóm HS và YCHS hoàn thành bảng.
- Gọi một số HS nêu kết quả.
- Nhận xét, đưa ra kết quả đúng.

□ *GV chốt KT: Củng cố cách về cách tính số lớn gấp mấy lần số bé*

Bài 2: Năm nay Diễm lên 4 tuổi, tuổi của chị Trinh gấp 3 lần số tuổi của Diễm. Hỏi chị Trinh bao nhiêu tuổi?

- Yêu cầu HS làm vở, 2 HS lên chữa bài.
- Nhận xét, chốt: 12 (tuổi).

□ *Áp dụng giải bài toán dạng gấp một số lên nhiều lần trong tính tuổi.*

Bài 3: Một buổi tập múa có 4 bạn nam, số bạn nữ gấp 3 lần số bạn nam cộng với 2. Hỏi có bao nhiêu bạn nữ?

- Yêu cầu HS đọc bài toán, phân tích.
- Số bạn nữ như thế nào so với số bạn nam?
- Yêu cầu HS nêu các cách giải.
- Nhận xét.
- KKHS giải bằng 2 cách.
- Chốt đáp án: 14 (bạn nữ).

□ *GV chốt KT: Cách giải bài toán có lời*

- HS đọc bài.
- HS thực hiện hoàn thành bảng theo nhóm.
- Một số HS đại diện nêu kết quả.
- So sánh và nhận xét.
- HS chú ý ghi nhớ.

- HS đọc yêu cầu của BT.
- HS làm vở, 2 HS lên bảng làm tóm tắt, bài giải.

Bài giải

Tuổi của chị Trinh là:

$$4 \times 3 = 12 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 12 tuổi.

- HS đọc bài, phân tích bài toán.
- Bạn nữ gấp 3 lần số bạn nam cộng với 2.
- HS tìm 2 cách giải bài toán.
- 2 HS lên bảng làm bài.

Bài giải

Cách 1: 3 lần số bạn nam là:

$$4 \times 3 = 12 \text{ (bạn)}$$

Số bạn nữ là:

$$12 + 2 = 14 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 14 bạn nữ

**Cách 2: Số bạn nữ là:*

$$4 \times 3 + 2 = 14 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 14 bạn nữ

- HS chú ý nghe nhớ.

vấn thuộc dạng gấp một số lên một số lần.

3. Vận dụng:

Bài 4: Tìm một số biết rằng nếu gấp số đó lên 4 lần, sau đó thêm 6 đơn vị lần nữa thì được 50.

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc và phân tích đề bài.- HDHS tìm số bằng phương pháp tính ngược từ cuối:- Số nào cộng với 6 được 50?- Số nào gấp lên 4 lần được 44?- YCHS thực hiện kiểm tra lại.- GV chữa bài, nhận xét.□GV chốt KT: <i>Củng cố kĩ năng lập luận trong toán học.</i>- Nhận xét, đánh giá.- Dẫn dò HS rèn luyện tính toán cẩn thận . | <ul style="list-style-type: none">- HS đọc đề và phân tích đề bài.- HS giải bài theo HD của GV:- Số cộng với 6 được 50 là 44.- Số gấp lên 4 lần được 44 là 11.- HS kiểm tra lại kết quả.- HS ghi nhớ. |
|---|--|

TOÁN (TĂNG)

Ôn tập: Giải toán có đến hai bước tính

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.
- Vận dụng để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực chung:

- Rèn NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- HS có cơ hội rèn phẩm chất trung thực chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: máy tính, PHT – bài 3.

2. Học sinh:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động: Trò chơi Ai nhanh, ai đúng.

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV phổ biến luật chơi: lần lượt từng HS của nhóm lên tham gia trò chơi dưới hình thức viết tiếp sức để các phép tính sau có kết quả đúng. <ol style="list-style-type: none">1. $14 + 50 + 32 = \dots\dots\dots$2. $800 - 70 - 8 = \dots\dots\dots$ | <ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi. |
|---|---|

3. $6m + 4m - 9dm = \dots\dots\dots$

4. $\dots\dots \times 5 - 3 = 62$

5. ...

- GV nhận xét, khen thưởng.

2. Luyện tập:

Bài 1: Lớp 3A có 18 bạn nam, số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ 6 bạn. Hỏi lớp 3A có bao nhiêu học sinh?

- Gọi HS đọc đề bài.
- Bài toán này giải bằng mấy bước tính?
- Gọi 1 HS lên bảng làm bài, HS khác hoàn thành bài vào vở.

- 1 HS đọc đề bài trước lớp.
- Bài toán giải bằng hai bước tính.
- 1 HS lên bảng làm bài, HS khác trình bày bài vào vở.

Bài giải

Lớp 3A có số bạn nữ là:

$$18 - 6 = 12 \text{ (học sinh)}$$

Lớp 3A có số học sinh là:

$$18 + 12 = 30 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 30 học sinh.

- Nhận xét, đánh giá.

□ *GV chốt KT: Củng cố cách giải bài toán bằng hai bước tính.*

- HS chú ý.

Bài 2: Trên sân trường có 7 cây bàng, số cây phượng vĩ gấp 3 lần số cây bàng. Hỏi trên sân trường có tất cả bao nhiêu cây bàng và cây phượng vĩ?

- YCHS đọc bài và làm bài vào vở.

- HS đọc bài và làm bài vào vở.

Bài giải

Trên sân trường có số cây phượng vĩ là:

$$7 \times 3 = 21 \text{ (cây)}$$

Trên sân trường có tất cả số cây bàng và cây phượng vĩ là:

$$7 + 21 = 28 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 28 cây.

- GV kiểm tra, đánh giá.
- Bài toán được giải bằng mấy bước tính?

- HS thực hiện trao đổi, kiểm tra chéo vở.

- Nhận xét.

- Bài toán giải bằng hai bước tính: 2 câu trả lời và 2 phép tính.

□ *GV chốt KT: Củng cố cách giải bài toán bằng hai bước tính.*

Bài 3: Mẹ hái được 55 quả táo, chị hái được 65 quả táo. Số táo của cả mẹ và chị được xếp đều vào 8 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu quả táo?

- Gọi HS đọc đề bài và phân tích đề bài.

- HS đọc đề bài và phân tích đề bài.

- YCHS làm việc nhóm để giải bài toán.
- Mời đại diện nhóm nêu kết quả.

- HS thảo luận nhóm, làm bài vào PHT.

- Đại diện HS trình bày bài giải:

Mẹ và chị hái được số quả táo là:

$$55 + 65 = 120 \text{ (quả)}$$

Mỗi hộp có số quả táo là:

$$120 : 8 = 15 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 15 quả táo.

- HS khác theo dõi, nhận xét.

- Nhận xét, đánh giá.

GV chốt KT: *Củng cố kỹ năng giải bài toán bằng hai bước tính.*

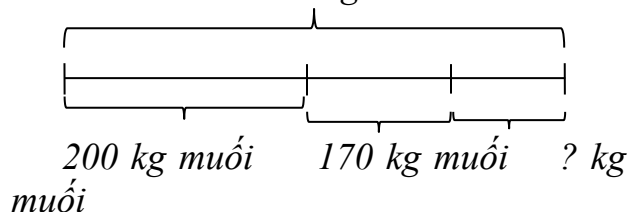
3. Vận dụng:

Bài 4: Một kho chứa 472kg muối, lần đầu chuyển đi 200kg muối, lần sau chuyển đi 170kg muối. Hỏi trong kho còn lại bao nhiêu ki-lô-gam muối?

- Gọi HS đọc đề và phân tích đề bài toán.

- GV tóm tắt đề bài:

*Tóm tắt: 472 kg muối



- HS thảo luận và đưa ra cách giải bài toán.

- Nhận xét, khen ngợi HS.

- Gọi 2 HS lên bảng giải bài toán.

- HS đọc đề và phân tích đề bài.

- HS quan sát phần tóm tắt, thảo luận và đưa ra cách giải bài toán.

- HS lên bảng giải bài, HS khác trình bày bài vào vở.

Bài giải

Cách 1:

Sau lần đầu, trong kho còn lại số ki – lô – gam muối là:

$$472 - 200 = 272 \text{ (kg)}$$

Trong kho còn lại số ki – lô – gam muối là:

$$272 - 170 = 102 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 102 kg muối.

Cách 2:

Đã chuyển đi tất cả số ki – lô – gam muối là:

$$200 + 170 = 370 \text{ (kg)}$$

Trong kho còn lại số ki – lô – gam muối là:

$$472 - 370 = 102 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 102 kg muối.

- Nhận xét, đánh giá.

- KKHS giải bằng 2 cách.

GV chốt KT: Rèn luyện kỹ năng giải toán
bằng hai bước tính.

- Nhận xét, đánh giá.
 - Dặn dò HS rèn luyện giải bài toán bằng hai bước tính.
-